

Án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Việt Hoài

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 08/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXX-HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà 15, Ngõ 527, đường L, Tổ 27, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ là chị Trần Minh P, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 124/2009/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã xóa án tích); năm 2015 Công an thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đã chấp hành xong vì có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2018, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Phạm Đình D, sinh năm 1986, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Sỹ H, sinh năm 1991, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1950, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 10, Ngõ 982, đường L, Tổ 27, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình

- Chị Trần Minh P, sinh năm 1993, (vợ bị cáo - vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 15, Ngõ 527, đường L, Tổ 27, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 03/12/2018, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B9 - 214.16 từ nhà đến khu vực tổ 36, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Nguyễn Xuân T gặp và hỏi mua của người phụ nữ khoảng 20 tuổi số tiền 5.000.000 đồng ma túy gồm: 1.500.000 đồng mua ma túy loại Ketamin, 2.000.000 đồng mua ma túy loại MDMA (thuốc lắc), 1.500.000 đồng mua ma túy loại Methamphetamine). Nguyễn Xuân T được người phụ nữ đưa cho 03 túi nilon trong suốt, bên trong cả 03 túi đều có chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 11 viên nén hình trụ tròn màu vàng, 01 túi nilon trong suốt bên trong có 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh, 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu cam, 05 túi nilon trong suốt bên trong cả 05 túi đều có chứa chất tinh thể trong suốt, Nguyễn Xuân T nhận lấy và cất giấu vào trong túi vải kích thước 20x30cm rồi đi về nhà ở của mình. Tại nhà ở Nguyễn Xuân T lấy số ma túy vừa mua được cho vào trong 01 túi nilon trong suốt, còn túi vải Tiến treo trong mắc áo trong phòng ngủ. Sau đó Nguyễn Xuân T cầm túi ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi đến hầm gửi xe của Trung tâm thương mại Vincom, đường L, Tổ 33, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Tại đây tổ công tác của Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Xuân T có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu kiểm tra Nguyễn Xuân T, lúc này do lo sợ Nguyễn Xuân T đã làm rơi túi ma túy đang cầm ở tay trái của mình xuống chỗ để chân của xe mô tô do Nguyễn Xuân T điều khiển. Trước sự chứng kiến của người làm chứng (anh Phạm Đình D, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Thái Bình và anh Bùi Sỹ H, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình), Nguyễn Xuân T tự giác lấy từ chỗ để chân xe mô tô của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt, bên trong có: 03 túi nilon trong suốt bên trong cả 03 túi đều có chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy loại Ketamin, tổ công tác đã niêm phong vào 01 phong bì, ký hiệu M1; 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 11 viên nén hình trụ tròn màu vàng, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy loại thuốc lắc, tổ

công tác đã niêm phong vào 01 phong bì, ký hiệu M2; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu cam, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy loại thuốc lắc, tổ công tác đã niêm phong vào 01 phong bì, ký hiệu M3; 05 túi nilon trong suốt bên trong cả 05 túi đều có chứa chất tinh thể trong suốt, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy đá, tổ công tác đã niêm phong 05 túi này vào 01 phong bì, ký hiệu M4. Trên mép dán các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều có chữ ký của Tiến, người chứng kiến và thành phần khác. Toàn bộ số ma túy trên Nguyễn Xuân T khai mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác yêu cầu Nguyễn Xuân T đưa xe mô tô và mời những người chứng kiến về Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an, tổ công tác kiểm tra, thu tại túi quần hậu bên phải của Nguyễn Xuân T 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và số tiền 7.100.000 đồng, thu tại túi quần bên trái của Tiến 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6Plus màu đen, 01 điện thoại Vertu màu đen đã vỡ mặt kính. Kiểm tra xe mô tô của Nguyễn Xuân T không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản kiểm tra, quản lý xe máy để điều tra, xử lý.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T tại: Số nhà 15, ngõ 527, đường L, Tổ 27, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Kết quả khám xét thu trong túi vải kích thước khoảng 20 x 30cm treo trên mắc áo trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân T 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M5; thu trên mặt bàn để tivi trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân T 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M6, 01 cân điện tử màu đen và thu trên mặt tủ lạnh phòng ngủ của Nguyễn Xuân T 01 bình thủy tinh sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 412/KLGD - PC09, ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 0,3339gam (*không thấy ba nghìn ba trăm ba mươi chín gam*).

- 11 viên nén hình trụ, tròn, màu cam trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 2,2387gam (*hai thấy hai nghìn ba trăm tám mươi bảy gam*).

- 05 viên nén hình trụ, tròn, màu cam trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,7638 gam (*không thấy bảy nghìn sáu trăm ba mươi tám gam*).

- Chất tinh thể trong suốt trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2469 gam (*không thấy hai nghìn bốn trăm sáu mươi chín gam*).

- 01 viên nén hình tròn, màu xanh trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3345 gam (*không thấy ba nghìn ba trăm bốn mươi năm gam*).

- Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M6 gửi giám định không phải ma túy, có khối lượng 0,1184 gam (*không thấy một nghìn một trăm tám mươi tư gam*).

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến là anh Phạm Đình D và anh Bùi Sỹ H trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, tại khu vực hầm gửi xe của Trung tâm thương mại Vincom, đường L, Tổ 33, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các anh đã chứng kiến Công an thành phố Thái Bình kiểm tra hành chính đối với bị cáo Nguyễn Xuân T. Tại đây Nguyễn Xuân T lấy từ chỗ để chân xe mô tô của Nguyễn Xuân T ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt, bên trong có: 03 túi nilon trong suốt bên trong cả 03 túi đều có chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy loại Ketamin, tổ công tác đã niêm phong vào trong một phong bì, ký hiệu M1; 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 11 viên nén hình trụ tròn màu vàng, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy loại thuốc lắc, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì, ký hiệu M2; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn màu cam, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy loại thuốc lắc, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì, ký hiệu M3; 05 túi nilon trong suốt có mép cài, viền màu xanh bên trong cả 05 túi đều có chứa chất tinh thể trong suốt, Nguyễn Xuân T khai nhận đó là ma túy đá, tổ công tác đã niêm phong 05 túi nilon này vào một phong bì, ký hiệu M4. Nguyễn Xuân T, anh D, anh H và những người khác cùng ký tên trên các phong bì niêm phong. Số ma túy trên Nguyễn Xuân T khai mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đưa Nguyễn Xuân T, xe mô tô của Nguyễn Xuân T và mời anh Phạm Đình D, anh Bùi Sỹ H về Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an, tổ công tác còn thu tại túi quần hậu bên phải của Nguyễn Xuân T 01 ví giả da màu đen bên trong có một căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và số tiền 7.100.000 đồng, thu tại túi quần bên trái của Tiến 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6Plus màu đen, 01 điện thoại Vertu màu đen đã vỡ mặt kính. Ngoài ra không phát hiện thu giữ gì thêm. Kiểm tra xe máy của Nguyễn Xuân T không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản kiểm tra, quản lý xe máy để điều tra, xử lý.

Người chứng kiến là chị Trần Minh P (vợ bị cáo), ông Nguyễn Minh T khai: Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2018, tại gia đình Nguyễn Xuân T tại số nhà 15, Ngõ 527, đường L, Tổ 27, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình, chị P, ông T chứng kiến việc công an thành phố Thái Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T, kết quả như sau: Cơ quan Công an thu tại móc treo quần áo trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân T 01 túi sách bằng vải kích thước khoảng 20 x 30cm, bên trong túi sách có 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu xanh,

công an niêm phong trong 01 phong bì ghi ký hiệu M5; thu trên mặt bàn để tivi trong phòng ngủ của Nguyễn Xuân T 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong 01 phong bì ghi ký hiệu M6, 01 cân điện tử màu đen và thu trên mặt tủ lạnh phòng ngủ của Nguyễn Xuân T 01 bình thủy tinh sử dụng ma túy đá. Trên các phong bì niêm phong có chữ ký của anh T, chị P và thành phần khác. Ngoài ra cơ quan công an không thu giữ gì thêm.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 45/CT - VKSTP ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, tại khu vực hầm gửi xe của Trung tâm thương mại Vincom, đường L, tổ 33, phường T, thành phố B, Nguyễn Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3339 gam (*không thấy ba nghìn ba trăm ba mươi chín gam*) ma túy loại Ketamin; 3,0025 gam (*ba thấy không nghìn không trăm hai mươi lăm gam*) ma túy loại MDMA; 0,2469 gam (*không thấy hai nghìn bốn trăm sáu mươi chín gam*) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị công an phát hiện bắt quả tang; khám xét chỗ ở của Tiên thu giữ 0,3345 gam (*không thấy ba nghìn ba trăm bốn mươi năm gam*) ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng ~~đồng~~ thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/12/2018. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T hoàn lại sau giám định, 01 túi vải màu đen kích thước khoảng 20 x 30cm, 01 cân điện tử màu đen, 01 bình thủy tinh sử dụng ma túy đá và 01 túi nilon trong suốt. Trả lại cho bị cáo: 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6Plus màu đen, 01 điện thoại Vertu màu đen đã vỡ mặt kính nhưng tiếp tục quản lý 1 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng để đảm bảo thi hành án, 01 ví giả da, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T.

Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đỏ đen BKS 17B9 - 21416, tiền Việt Nam 7.100.000 đồng, xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ bị cáo), cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H ngày 28/12/2018, bà H không có đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Xuân T xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình, lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 03/12/2018; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 25 phút và hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/12/2018; Biên bản khám xét do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 03/12/2018; Bản kết luận giám định số: 412/KLGD-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là anh Phạm Đình D, Bùi Sỹ H, Nguyễn Minh T, chị Trần Minh P; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, tại khu vực hầm gửi xe của Trung tâm thương mại Vincom, đường L, Tổ 33, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3339 gam (*không thấy ba nghìn ba trăm ba mươi*

chín gam) ma túy loại Ketamine; 3,0025 gam (ba phẩy không nghìn không trăm hai mươi lăm gam) ma túy loại MDMA; 0,2469 gam (không phẩy hai nghìn bốn trăm sáu mươi chín gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang; qua khám xét chỗ ở của T thu giữ 0,3345 gam (không phẩy ba nghìn ba trăm bốn mươi năm gam) ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song với mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ 03 chất ma túy (loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine) có tổng khối lượng tương đương với khối lượng ma túy cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...; i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng và sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép 0,3339 gam ma túy loại Ketamine; 3,3370 gam ma túy loại MDMA; 0,2469 gam ma túy loại Methamphetamine. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu: năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; năm 2015 bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên bị cáo không coi đó là bài học để tiếp thu, cải sửa sai phạm mà lại phạm tội vì vậy cần xem xét khi quyết định hình phạt. Song, cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định lại nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo Nguyễn Xuân T khai mua ma túy của 01 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Đối với số ma túy loại Ketamine, MDMA; Methamphetamine do bị cáo tàng trữ trái phép hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01(một) túi vải màu đen kích thước khoảng 20 x 30cm, 01(một) cân điện tử màu đen và 01(một) túi nilon trong suốt đều không có giá trị sử dụng cùng 01(một) bình thủy tinh bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01(một) ví giả da màu đen, 01(một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T, 01(một) điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng, 01(một) điện thoại di động Iphone 6Plus màu đen, 01(một) điện thoại di động Vertu màu đen đã vỡ mặt kính, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được xin lại tài sản trên nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu đỏ đen, BKS 17B9 - 21416 và tiền Việt Nam 7.100.000 đồng, xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, trú tại: Số nhà 15, ngõ 527, đường L, Tổ 27, phường L, thành phố B (mẹ đẻ bị cáo), bị cáo tự ý sử dụng đi mua ma túy bà H không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H ngày 28/12/2018, bà H không có đề nghị gì khác nên không phải giải quyết tại bản án này.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng và tài sản khác: Tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy loại Ketamine, MDMA; Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói, 01(một) túi vải màu đen kích thước khoảng 20 x 30cm, 01(một) cân điện tử màu đen, 01 (một) túi nilon trong suốt và 01(một) bình thủy tinh sử dụng ma túy, tất cả đều thu của bị cáo Nguyễn Xuân T. Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T: 01(một) ví giả da màu đen, 01(một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T, 01(một) điện thoại Iphone 6Plus màu vàng, 01(một) điện thoại Iphone 6Plus màu đen, 01(một) điện thoại Vertu màu đen đã vỡ mặt kính.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu lập 13 giờ 25 phút và hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/12/2018; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/3/2019, giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2019.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân